TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/**2024/HS-ST
Ngày: **07-11-2024**

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Ngọc The**

2. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2024/ HSST-QĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị P - sinh ngày 01/01/1978. Giới tính: Nữ.

Nơi thường trú: ấp T , xã T , huyện C , thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: tổ 5, ấp T , xã Thạnh Đ , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1950 (chết) và bà Võ Thị N, sinh năm 1956. Chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 (đã ly hôn). Con ruột có hai người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2024, đến ngày 08/8/2024 chuyển tạm giam đến nay.

2. Trần Văn D , sinh ngày 05/02/1988; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp Đ , xã Thạnh Đ , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Văn K, sinh năm 1959 (chết) và bà Liêu Thị Đ, sinh năm 1961. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2024, đến ngày 08/8/2024 chuyển tạm giam đến nay. *(Hai bị cáo có mặt).*

** Người bị hại:*

Nguyễn Thị Diệu H - sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã Thạnh Đ , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Đỗ Mạnh P - sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , thị trấn T , huyện V , thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 31/7/2024, Trần Văn D cùng với Trần Thị P (chung sống như vợ chồng với D) đi bắt nhái ở ấp T , xã Thạnh Đ , huyện T . Khi đến nhà bà Nguyễn Thị Diệu H ở cùng ấp, P thấy đèn trong nhà còn sáng và cánh cửa nhà trước hé mở nên P cùng D bước vào nhà. P đi vào trước và nhìn thấy chiếc xe Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ-đen, biển kiểm soát 65L1-220.47 đậu giữa nhà. Thấy trong nhà không có ai nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. Lúc ngày, P kêu D dẫn xe đi ra ngoài và lấy chìa khóa xe để trên tủ bàn đưa cho D , D đồng ý và dắt xe ra đường thì hỏi P *"Đi đâu"*, P trả lời là *"Dắt xe đi cầm"*. Sau khi lấy trộm được xe, D chở P về nhà lấy xe Wave màu đỏ biển kiểm soát 68T4-4637 của con trai P là Trần Văn Vũ đang đậu ở trong nhà. Sau đó, D điều khiển xe lấy trộm được chạy trước, P điều khiển xe Wave chạy theo sau và cùng thuê trọ ở Kinh 9. Khi vào nhà trọ, D mở cốp xe thì phát hiện căn cước công dân của bà Hiền, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thúy K, D đưa cho P để sử dụng đi cầm cố xe. Đến sáng ngày 01/8/2024, P điều khiển xe mô tô Yamaha loại Sirius biển biển kiểm soát 65L1-220.47, còn D thì điều khiển Wave màu đỏ biển kiểm soát 68T4-4637 cùng chạy đến tiệm cầm đồ "68" ở xã Thạnh Đ thì không cầm được do xe không chính chủ. P và D tiếp tục điều khiển xe đến huyện V , thành phố Cần Thơ để tìm nơi cầm xe thì gặp ông Đỗ Mạnh P, sinh năm 1978, cư trú tại ấp P , thị trấn T , huyện V , thành phố Cần Thơ. P sử dụng giấy tờ xe mang tên Nguyễn Thị Thúy K cùng Căn cước công dân của chị H cầm cố xe. Do không biết xe do trộm cắp mà có và nhìn nhầm tên H với tên K nên ông P cho rằng đó là xe chính chủ, đồng ý nhận cầm xe với số tiền 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)*. Sau khi cầm cố được xe, D chở P về huyện T , sử dụng số tiền cầm xe được để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/8/2024, bà Nguyễn Thị Diệu H , sinh năm 1985, cư trú tại tổ 6, ấp T , xã Thạnh Đ , huyện T , tỉnh Kiên Giang trình báo Công an xã Thạnh Đ , huyện T về việc bà bị mất trộm xe mô tô vào buổi tối ngày 31/7/2024. Cơ quan điều tra tiến hành thẩm tra, xác minh, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, P và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; đồng thời Cơ quan điều tra tiến hành thu hồi, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 65L1-220.47.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành yêu cầu định giá tài

sản là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 65L1-220.47.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/2024/KL-HDĐG ngày 07/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận tại thời điểm ngày 31/7/2024: *01 (một) chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius đã qua sử dụng có giá trị 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản cần định giá* ***8.600.000 đồng*** *(Tám triệu sáu trăm nghìn đồng).*

* Cáo trạng số 36/CT-VKSTH ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Thị P và Trần Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hai bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử các bị cáo Trần Thị P và Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2024.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2024.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại Nguyễn Thị Diệu H đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Mạnh P yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng).* Các bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong, ông P không có yêu cầu gì thêm.

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, có sọc ca rô đen – trắng – đỏ, trên túi áo có dòng chữ "daftpunk" màu đỏ.

+ 01 (một) cái mũ lưỡi trai màu xanh – trắng, trên mũ có logo: LS-1996.

+ 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu xanh, trước ngực áo có logo dòng chữ "HERE/GO", do bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

Tại phần nói lời sau cùng, hai bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 31/7/2024, bị cáo Trần Văn D và Trần Thị P lén lút vào nhà bà Nguyễn Thị Diệu H lấy trộm 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 65L1-220.47, ở ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang trị giá 8.600.000 đồng *(Tám triệu sáu trăm nghìn đồng)*, rồi mang xe đi cầm cho anh Đỗ Mạnh P ở huyện V , thành phố Cần Thơ với số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* chia nhau tiêu xài cá nhân.

Hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, hai bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của hai bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn thấp, đã bồi thường tiền cầm xe cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Diệu H đã nhận lại tài sản bị lấy trộm, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Mạnh P yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Các bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong, ông P không có yêu cầu gì thêm; nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, có sọc ca rô đen-trắng-đỏ, trên túi áo có dòng chữ "daftpunk" màu đỏ; 01 (một) cái mũ lưỡi trai màu xanh-trắng, trên mũ có logo: LS-1996 (của bị cáo P); 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu xanh, trước ngực áo có logo dòng chữ "HERE/GO" (của bị cáo D); do hai bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

[7] Đối với Đỗ Mạnh P là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô từ bị cáo Trần Thị P và Trần Văn D . Do lúc thực hiện giao dịch Phi không biết được tài sản là do phạm tội mà có và kiểm tra giấy tờ không kỹ, nên không có căn cứ xem xét xử lý về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Nguyễn Thị Diệu H : 01 (một) căn cước công dân số 091185004554 mang tên Nguyễn Thị Diệu H ; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển số 65L1-220.47, số khung: 3220HY026256, số máy: E3X9E098765; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 012397, tên chủ xe Nguyễn Thị Thúy K, số khung: 3220HY026256, xe E3X9E098765, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển số 65L1-220.47. Xe mô tô do em ruột của bà H là bà Nguyễn Thị Thúy K, địa chỉ: ấp V, thị trấn V, huyện V , thành phố Cần Thơ đứng tên chủ sở hữu, qua xác minh, bà K đã bán cho bà Hiền từ năm 2018.

Đã trả lại cho bị cáo Trần Thị P : 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02, số Seri R58RBRB1P9HCW, IMEI 1: 351094566360721; số IMEI 2: 355637746360726, đã qua sử dụng.

Đã trả lại cho bị cáo Trần Văn D : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A13, màu xanh, số IMEI 1: 352469856979282, số IMEI 2: 357132376979282, đã qua sử dụng, bể góc trên, phía trái màn hình, do không liên quan đến sự việc phạm tội.

Đối với 02 (hai) tờ giấy "Hợp đồng thế chấp cầm cố tài sản" số 109 của Dịch vụ cầm đồ Phúc Thịnh đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ, biển kiểm soát 68T4-4637 của con trai Trần Thị P tên Trần Văn V mua sử dụng nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua xác minh, chủ sở hữu là anh Thạch Thái P, sinh năm 1986, cư trú tại ấp T, xã T, huyện T . Xe mô tô anh Thạch Thái P đã bán lại, quá trình sử dụng không bị mất trộm. Hiện nay Trần Văn V đã đi làm thuê ở Bình Dương chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau.

[8] Về án phí: Hai bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị P và Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1.1 Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Thị P 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2024.

1.2 Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn D 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cái áo sơ mi tay dài, có sọc ca rô đen-trắng-đỏ, trên túi áo có dòng chữ "daftpunk" màu đỏ; 01 (một) cái mũ lưỡi trai màu xanh-trắng, trên mũ có logo: LS-1996; 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu xanh, trước ngực áo có logo dòng chữ "HERE/GO".

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKSTH ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc hai bị cáo Trần Thị P và Trần Văn D , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến